

Số: /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa; Thông tư số 10/2021/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh (không bao gồm các công trình đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan Trung ương, các công trình phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và các công trình chuyên ngành khác được quản lý theo quy định riêng của pháp luật).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Điều 3. Phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (theo phụ lục I kèm theo Quyết định này).

b) Đối với các tuyến đường thủy nội địa đi qua ranh giới hành chính từ hai tỉnh trở lên, việc thực hiện quản lý, bảo trì đối với phần tuyến thuộc phạm vi địa giới hành chính tỉnh Vĩnh Long.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (theo phụ lục II kèm theo Quyết định này).

b) Đối với các tuyến đường thủy nội địa đi qua ranh giới hành chính từ hai xã, phường trở lên, việc thực hiện quản lý, bảo trì đối với phần tuyến thuộc phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được phân cấp.

2. Các sở, ban, ngành liên quan phối hợp bảo đảm kinh phí, kỹ thuật, nhân lực để thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành **từ ngày 16 tháng 3 năm 2026**.

4. Bãi bỏ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về phân cấp quản lý các tuyến đường thủy nội địa chính cho Sở Giao thông vận tải Bến Tre; Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về phân cấp quản lý các tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn các huyện, thành phố Bến Tre; Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về phân cấp quản lý các tuyến đường thủy nội địa; Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về công bố đường thủy nội địa chủ yếu của tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 5 Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn